

Số:67/2024/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, về việc “tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Quý H, sinh năm 1983;

- *Bị đơn*: Chị Phùng Thị Hồng Nh, sinh năm 1988;

Địa chỉ: đều ở khu DT, xã DL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Quý H và chị Phùng Thị Hồng Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung Lê Quốc B, sinh ngày 10/12/2012. Ly hôn hai bên thỏa thuận anh Lê Quý H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đã thành niên. Chị Phùng Thị Hồng Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì anh H không yêu cầu.

Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Anh Lê Quý H và chị Phùng Thị Hồng Nh đều là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, đều có đơn xin miễn án phí nên họ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục Thi hành án DS huyện YL;
- UBND xã Đồng Lạc, huyện YL;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Ngọc D